

Ngày 30/06/2025	16,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	4.6%	-0.8%	2.8%

Q2/25	
ROE	13.1%
	+/- YoY ▲ 0.4%

	Q2/25		
DT thuần	175	QoQ ▲ 29.0 ▲ 19.8%	YoY ▼ 5.00 ▼ 2.8%
	tỷ VNĐ		

6T 2025		
DT thuần	321	YoY
		▼ 4.00
		▼ 1.2%
tỷ VNĐ		

Q2/25			
LN gộp	86.5	QoQ	YoY
		▲ 29.1	▼ 3.40
		▲ 50.6%	▼ 3.8%
tỷ VNĐ			

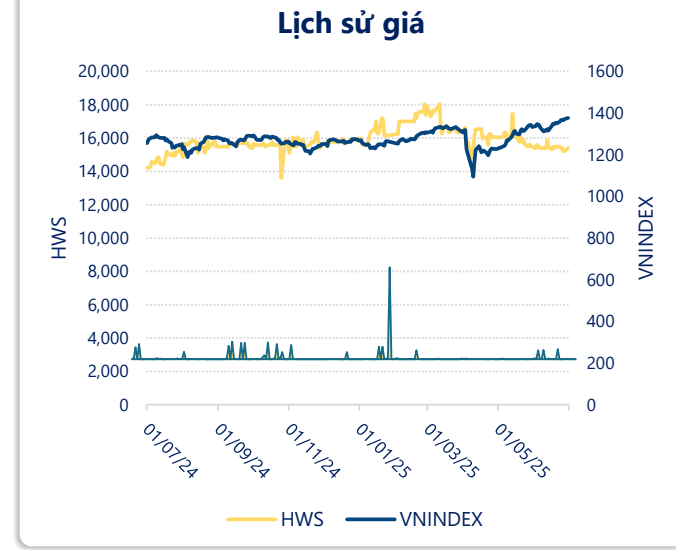
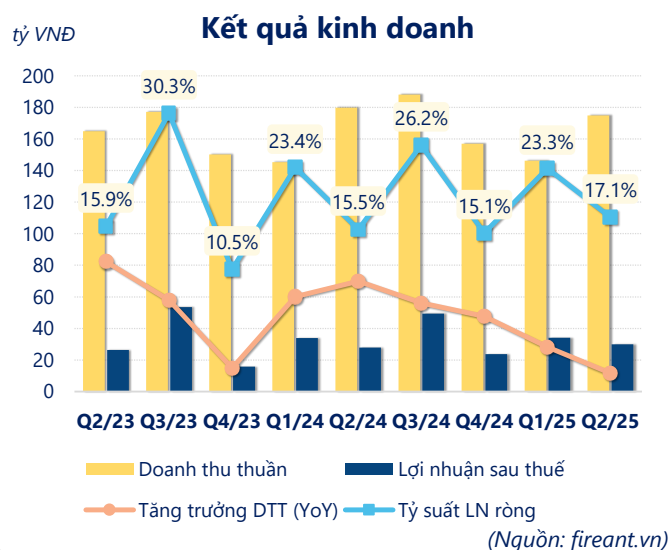
6T 2025		
LN gộp	144	YoY
		▼ 2.00
		▼ 1.7%
tỷ VNĐ		

	Q2/25		
LN thuần	33.9	QoQ ▼ 4.30	YoY ▲ 8.20
	tỷ VNĐ	▼ 11.3%	▲ 31.9%

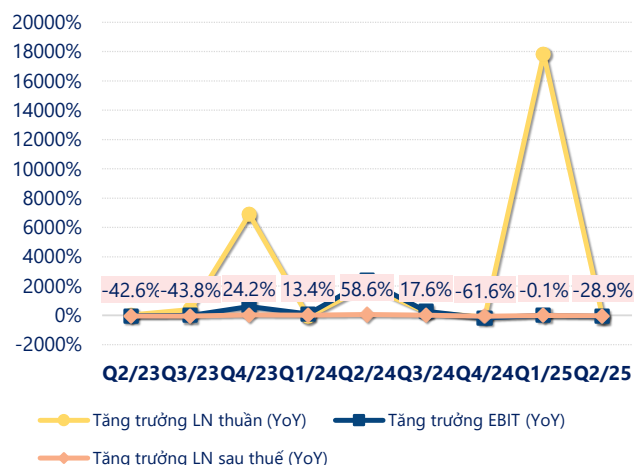
	6T 2025	
LN thuần	72.1	YoY
	tỷ VNĐ	▲ 8.00
		▲ 12.5%

	Q2/25		
LN sau thuế	29.9	QoQ ▼ 4.10 ▼ 12.2%	YoY ▲ 2.00 ▲ 7.0%
	tỷ VNĐ		

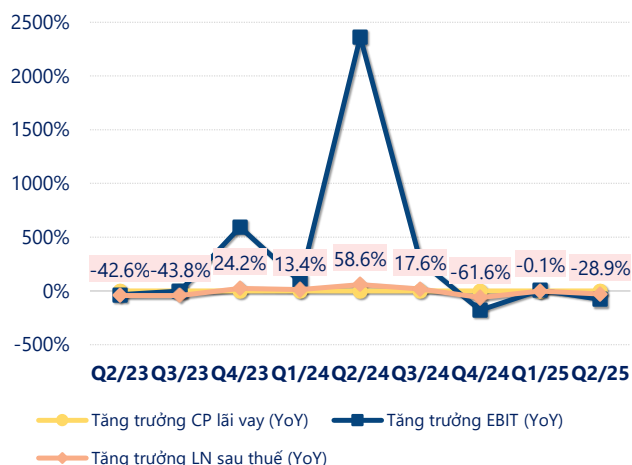
6T 2025		
LN sau thuế	63.9	YoY
		▲ 2.00
		▲ 3.2%
tỷ VNĐ		



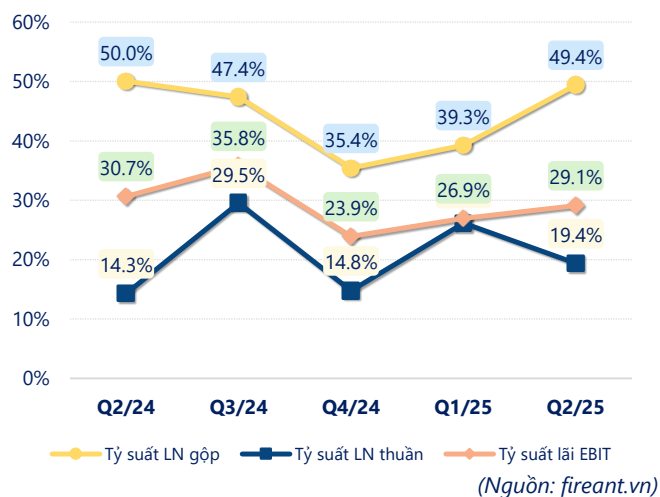
Tăng trưởng lợi nhuận



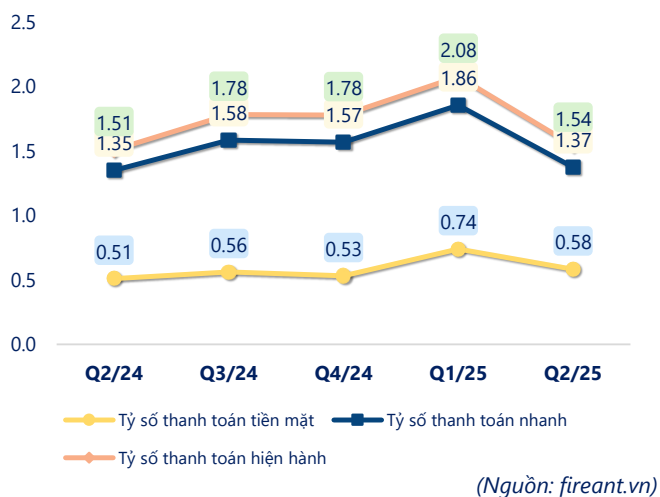
Tăng trưởng chi phí



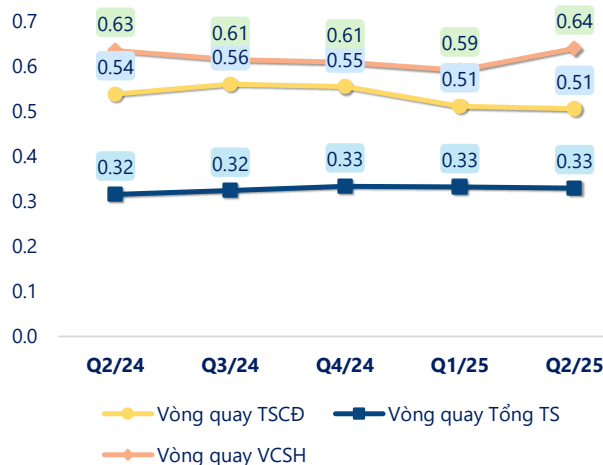
Tỷ suất lợi nhuận



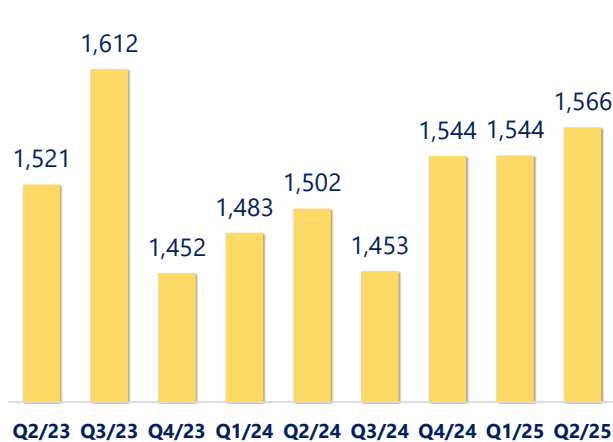
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	175	180	-2.8%	321	325	-1.2%
Giá vốn hàng bán	88.5	89.8	-1.5%	177	179	-0.8%
Lợi nhuận gộp	86.5	89.9	-3.8%	144	146	-1.7%
Doanh thu HĐTC	2.43	2.28	6.4%	2.95	2.98	-1.1%
Chi phí TC	33.0	47.0	-29.7%	34.3	48.4	-29.2%
Chi phí lãi vay	17.0	21.4	-20.6%	18.2	22.8	-20.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	6.58	6.24	5.4%	10.2	10.1	0.7%
Chi phí QLDN	15.4	13.2	16.5%	30.2	26.6	13.5%
LN thuần từ HĐKD	33.9	25.7	31.9%	72.1	64.1	12.5%
Lợi nhuận khác	0.06	8.00	-99.3%	0.01	7.74	-99.8%
LN trước thuế	33.9	33.7	0.7%	72.1	71.8	0.4%
Lợi nhuận sau thuế	29.9	27.9	7.0%	63.9	61.9	3.2%
LNST của CĐ cty mẹ	29.9	27.9	7.0%	63.9	61.9	3.2%

(Nguồn: fireant.vn)

